BÀI 9: GIÁ TRỊ SINH THÁI NHÂN VĂN   
TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC

**I. Giá trị sinh thái nhân văn trong nông nghiệp**

**1. Hệ sinh thái nông nghiệp**

- Nông nghiệp là ………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………

- Nông nghiệp bao gồm các lĩnh vực: chăn nuôi, trồng trọt, sơ chế nông sản, lâm nghiệp và thủy sản.

- Hoàn thành bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đặc điểm | Hệ sinh thái nông nghiệp truyền thống | Hệ sinh thái nông nghiệp hiện đại |
| Quy mô |  |  |
| Kĩ thuật canh tác |  |  |
| Mức độ tác động của con người |  |  |
| Kết quả tác động của con người |  |  |

2. Phát triển hệ sinh thái nông nghiệp bền vững

Bằng trí tuệ và lao động, con người đã cải tạo tự nhiên xây dựng nên hệ sinh thái nông nghiệp ……………………………….…, nông nghiệp hữu cơ theo hướng …………………………….……., phục vụ ………………………...…………………...

**- Nông nghiệp hữu cơ** đang lựa chọn các phương pháp canh tác truyền thống, sử dụng phân hữu cơ, hạn chế ……………………………; đồng thời sử dụng các phương pháp kiểm soát sâu bệnh thân thiện …………………. Mục đích của nông nghiệp bền vững là …………………………………………………………………………………………...

……...................................................................................................................................

…………………………………………………………………………………………...

- **Nông nghiệp công nghệ cao** là các hoạt động sản xuất gắn với ……………………, …………………………………..… được kết nối mạng, nghĩa là các thông tin từ sản xuất cho ………………………………………………….. được số hoá. Sử dụng tiến ………………..…….………………...……. trong việc tính toán mô phỏng quy trình ……………….……..…,…………..….….., từ đó lựa chọn …………………………… tối ưu để tiến hành sản xuất thực. Trong quá trình sản xuất, …………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

**II. Giá trị của sinh thái nhân văn trong phát triển đô thị**

- Hệ sinh thái đô thị được con người duy trì. Gồm thành phần vô sinh (đất, nước, không khí…), thành phần hữu sinh ( con người, động vật, thực vật…) và thành phần công nghệ ( nhà máy, phương tiện, mạng lưới internet…)

- Mục tiêu: ………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………...

- Sinh thái nhân văn giúp tạo ra ……………………………………….. và bền vững, như: xây dựng các …………………………, con người cải tạo thiên nhiên, xây dựng các hệ sinh thái đô thị…

- Đô thị sinh thái luôn hướng đến …………………………. dựa trên các nguyên lý về sinh thái học. Đây là một mô hình lý tưởng cho sự ………………………………….. vào bảo vệ môi trường.

Sinh thái nhân văn tập trung vào …………………………………….. về thiên nhiên phục hồi các yếu tố văn hóa ………………… và ………………….. bị mai một do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường. Việc bảo tồn dựa trên cơ sở lựa chọn các tinh hoa nét đặc sắc của dân tộc để lưu giữ, truyền lại và đầu tư …………………………………..

VD liên hệ địa phương: Festival Huế, Đại lễ Phật Đản, Lễ hội pháo hoa Đà Nẵng – du lịch Hội An…

**III. Giá trị sinh thái nhân văn trong bảo tồn và phát triển**

Giá trị của sinh thái nhân văn với bảo tồn và phát triển: Đảm bảo cho sự …………….. của các loài sinh vật, …………………………., đảm bảo phát triển bền vững là mục tiêu của …………………….. Bảo tồn, ……………………………….. về thiên nhiên, các yếu tố văn hóa, bảo tồn tri thức bản địa là những biên pháp đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững tạo ra các hệ sinh thái tồn tại các mối quan hệ nhân văn.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**TÌM HIỂU VÀ PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ SINH THÁI NHÂN VĂN**

**TRONG BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1** | Tầm quan trọng của sinh thái nhân văn trong bảo tồn và phát triển bền vững. |  |
| **2** | Phân tích giá trị sinh thái nhân văn trong bảo tồn và phát triển. | \* **Giá trị tri thức:**  \* **Giá trị thực tiễn:**  \* **Giá trị tinh thần:** |
| **3** | Liên hệ các giải pháp bảo tồn ở địa phương. |  |

**IV. Giá trị sinh thái nhân văn với thích ứng biến đổi khí hậu**

- Thích ứng với biến đổi khí hậu là sự điều chỉnh hệ thống tự nhiên hoặc con người nhằm làm giảm những tác động bất lợi của khí hậu đến sức khỏe và đời sống và sử dụng những cơ hội thuận lợi mà môi trường mang lại.

- Con người đã chủ động giải quyết những xung đột do các biến đổi khí hậu gây ra bằng cách chuyển đổi các mô hình sản xuất và sinh hoạt thích hợp với sự biến đổi khí hậu. Chuyển từ quản lý thiên tai truyền thống ( ứng phó và phục hồi) sang giảm thiểu các rủi ro hiện hữu, tăn cường khả năng chống chịu ở tất cả các lĩnh vực đời sống nhằm thích ứng với sự biến đổi khí hậu và cải biến.

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

**TÌM HIỂU VÀ PHÂN TÍCH GIÁ TRỊ SINH THÁI NHÂN VĂN**

**VỚI THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Kết quả** |
| **1** | Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu. | **Giảm thiểu phát thải khí nhà kính:** -  \* **Thích ứng với tác động của biến đổi khí hậu:** |
| **2** | Giá trị sinh thái nhân văn với thích ứng với biến đổi khí hậu được thể hiên như thế nào? | \* **Hiểu biết về mối quan hệ con người - thiên nhiên:**  \* **Tôn trọng và bảo vệ môi trường:**  \* **Tăng cường hợp tác cộng đồng:** |
| **3** | Liên hệ tại địa phương (hậu quả của biến đổi khí hậu, giải pháp ứng phó). | \* **Hậu quả của biến đổi khí hậu:**  \* **Giải pháp ứng phó:** |